TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DSST
Ngày: 16/6/2022
V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thiết Hùng, ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Anh

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sở thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/DSST, ngày 22 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-DS, ngày 02/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Đình B, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khối 1A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn*: UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có ông: Tưởng ĐC, chức vụ: Chủ tịch. Địa chỉ: Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ông Nguyễn Văn V sinh năm 1981. Địa chỉ: Khối 2A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3.2. Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Khối 6A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3.3. Ông; Nguyễn Văn M, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khối 6A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3.4. Bà; Lê Thị K, sinh năm 1984.Địa chỉ: Khối 3A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3.5. Ông; Trần Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khối 1A, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn, trình bày như sau:

Ông khởi kiện UBND Thị trấn TC về việc nợ mua văn phòng phẩm của cá nhân ông từ năm 2016 đến 2018 chưa thanh toán cho ông với số tiền chưa trả là: 18.327.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*).

Việc mua bán giữa ông với UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương có Hợp đồng, do ông Trịnh Văn H là cán bộ Văn phòng UBND Thị trấn TC làm đại diện ký kết.

Hợp đồng mua bán này được ký từ tháng 4/2010, trong hợp đồng không ghi thời hạn của hợp đồng; hình thức thanh toán hàng năm là bằng cách chuyển khoản mà không thanh toán bằng tiền mặt. Có nghĩa là cứ đến cuối năm ông với ông Trịnh Văn H chốt với nhau số nợ, rồi ông viết Hóa đơn đưa cho ông Hải và ông Hải về làm thủ tục thanh toán và chuyển khoản trả tiền mua văn phòng phẩm cho ông. Hai bên đã chốt số nợ và UBND Thị trấn TC, đã thanh toán tiền mua văn phòng phẩm cho đến hết năm 2015, còn từ năm 2016 cho đến đầu năm 2018 thì không thanh toán và cũng không thông báo cho ông được biết là không còn mua văn phòng phẩm tại ông nữa.

Theo nội dung hợp đồng giữa hai bên, cơ bản là giao cho anh Hải cán bộ văn phòng ra lấy văn phòng phẩm, song thực tế bình thường hàng năm, khi anh Hải bận công việc, thì cũng có lúc cán bộ khác trong UBND Thị trấn ra lấy hộ, sau đó anh Hải sẽ là người xác nhận và chốt sổ để thanh toán.

Kết thúc năm 2015 giữa ông và ông Hải có chốt số nợ; kết thúc năm 2016 không chốt số nợ, mà anh Hải nói là do thay đổi chủ tài khoản, nên cứ lấy, rồi sau này chốt số nợ dần.

Do không chốt số nợ với ông, nên nhiều lần ông đã yêu cầu trả nợ, nhưng anh Hải nói chủ tài khoản mới chưa bàn giao để thanh toán; cụ thể là đầu năm 2016 ông cũng đã hỏi nợ để thanh toán, nhưng cũng không thanh toán.

Trong quá trình ông vừa hỏi nợ như vậy, UBND Thị trấn vẫn không trả, mà vẫn tiếp tục lấy văn phòng phẩm tiếp tục; cùng lúc đó mảng văn hóa của UBND Thị trấn có anh Hào là cán bộ văn hóa của Thị trấn, giờ là Chủ tịch cũng có lấy hàng của ông, thì có thanh toán đầy đủ; còn Văn phòng UBND thị trấn mua văn phẩm của ông thì lại không thanh toán cho ông.

Lần cuối cùng ông hỏi nợ là tháng 02/2018, thì anh Hải cứ hứa lần này, đến lần khác và sau đó thì không mua văn phẩm tại ông nữa. Sau đó ông đã nhiều lần đến UBND Thị trấn yêu cầu trả nợ, thì anh Vinh Chủ tịch UBND thị trấn và chị Khánh là Kế toán không gặp, mà trả lời bằng văn bản là kết luận là không nợ văn phòng phẩm của ông.

Do quá trình lấy văn phòng, có đôi lúc có người vừa mới chuyển khỏi UBND Thị trấn cũng đến lấy, ông chưa kịp cật nhật cán bộ đó có làm nữa hay không, nên vẫn cho lấy, do đó trong số tổng nợ, có một số khoản không phải là nợ của UBND Thị trấn; cho nên tại buổi hòa giải ngày 11/3/2022 ông cũng như tất cả mọi người đã thống nhất là ông về cùng với anh Hải cán bộ văn phòng chốt lại số nợ cụ thể, từng khoản nào rõ ràng, rồi cùng với anh Vinh và chị Khánh là Chủ tài khoản và Kế toán cũ của UBND Thị trấn, chốt thành văn bản số tiền đang nợ cụ thể bao nhiêu, rồi anh Vinh có trách nhiệm bàn giao lại số nợ này cho anh Hào là Chủ toài khoản hiện tại của UBND Thị trấn để thanh toán cho ông; Sau đó, ông và anh Vinh, chị Khánh và anh Hải đã thống nhất chốt được số nợ, nhưng do anh Hào yêu cầu anh Vinh là bàn giao lại cho chủ tài khoản tạm thời khi anh Vinh chuyển công tác, rồi người đó bàn giao lại cho anh Hào, thì anh Hào mới thanh toán cho ông; cho nên anh Vinh và chị Khánh mới không nhất trí với cách thức này.

Nay ông khởi kiện yêu cầu UBND Thị trấn TC trả nợ số tiền mua văn phòng phẩm của ông từ năm 2016 đến 2018 với số tiền nợ là: 18.327.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*). Anh Trịnh Văn H là người chịu trách nhiệm việc mua văn phòng phẩm của UBND Thị trấn đang còn đó, anh Vinh cũng đang còn đó, bản thân ông trước đây khi anh Vinh chưa chuyển công tác, ông cũng đã nhiều lần đề nghị anh Vinh và chị Khánh thanh toán cho ông, nhưng không được. Khi ông khởi kiện yêu cầu trả là 19.272.000 đồng; nay đối soát lại và bỏ khoản chị Văn lấy văn phòng, ông chỉ yêu cầu trả 18.327.000 đồng

Ngoài ra ông không có bất cứ yêu cầu gì thêm.

Đại diện bị đơn trình bày:

Ông bắt đầu làm Chủ tịch UBND Thị trấn từ tháng 6/2020. Ngày 21/10/2020 UBND Thị trấn có nhận được đơn của ông Hoàng Đình B về việc UBND Thị trấn từ năm 2016 – 2019 mua các loại văn phòng phẩm của ông Bài với số tiền 19.272.000 đồng, nhưng chưa thanh toán, nay đề nghị UBND Thị trấn thanh toán cho ông số nợ này.

Sau khi nhận được đơn của ông Bài, ông đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn xác minh, kiểm tra làm rõ, kết quả: Tại Biên bản bàn giao ngày 28/3/2020 giữa kế toán cũ và bà Hằng là kế toán mới, không thể hiện nội dung là UBND Thị trấn nợ tiền văn phòng phẩm của ông Bài từ năm 2016 – 2019, tại hồ sơ lưu cũng không có hồ sơ tài chính liên quan đến nội dung đề nghị của ông Bài.

Biên bản bàn giao giữa chủ tài khoản cũ và mới ngày 27/11/2020 cũng không thể hiện đang còn nợ ông Bài số tiền này.

Hồ sơ thanh toán của ông Hoàng Đình B do ông và anh Trịnh Văn H cung cấp, chỉ là 01 giấy thánh toán, 01 hóa đơn bán hàng của ông Bài không ghi ngày tháng, 01 Hợp đồng kinh tế giữa UBND Thị trấn và ông Bài, nhưng chỉ có chữ ký của ông Bài mà thôi.

UBND Thị trấn đã làm việc với ông Vinh là nguyên Chủ tịch tại thời điểm đó vào ngày 29/4/2021, ông Vinh cũng khẳng định là UBND Thị trấn đã thanh toán đầy đủ, UBND Thị trấn không nợ tiền văn phòng phẩm của ông Bài.

Ngày 27/5/2021 UBND Thị trấn cũng đã làm việc với bà Lê Thị K nguyên là kế toán tại thời điểm đó, bà Khánh cũng khẳng định là bà cũng không nhận được hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thanh toán khoản này của ông Bài.

Cho nên UBND Thị trấn khẳng định là không có cơ sở để thánh toán cho ông Hoàng Đình B số nợ văn phòng phẩm này, như yêu cầu của ông.

Tại buổi hòa giải ông cũng đã thống nhất với các bên, là các bên mà thống nhất và chốt lại được số nợ với nhau và bàn giao lại cho ông, thì ông sẽ thanh toán số tiền đó cho ông Bài; do khi ông nhận chức vụ Chủ tịch UBND Thị trấn là bàn giao từ anh Trần Văn H lúc đó là Phó Chủ tịch, nên ông yêu cầu Chủ tài khoản và Kế toán cũ bàn giao lại cho anh Hưng và anh Hưng bàn giao lại cho anh, anh sẽ thanh toán cho ông Hoàng Đình B; ông không từ chối trả, có nợ và được bàn giao thì ông sẽ thanh toán, còn không được bàn giao thì ông sẽ không thanh toán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày như sau: Hiện nay ông là cán bộ của Phòng tư pháp huyện Thanh Chương. Ông làm Chủ tịch UBND Thị trấn TC từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2020 thì chuyển công tác.

Giai đoạn ông làm Chủ tịch UBND Thị trấn TC không có ký hợp đồng mua văn phòng tại cá nhân ông Hoàng Đình B. Còn trước năm 2016 thì ông không là chủ tài khoản, nên không rõ là UBND Thị trấn TC có ký hợp đồng mua văn phòng tại cá nhân ông Hoàng Đình B hay không.

Khi ông làm Chủ tịch UBND Thị trấn thì có giao cho anh Trịnh Văn H là cán bộ Văn phòng của UBND Thị trấn chịu trách nhiệm mua văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn, nhưng không nói cụ thể mua ở đâu, chỉ khi anh Hải mua về thì giao cho Kế toán kiểm tra và thanh toán theo quy định về việc mua văn phòng phẩm, sau đó thì chuyển khoản trả cho người bán văn phòng phẩm.

Cuối năm 2017 thì ông Hoàng Đình B có đến xin làm thủ tục thanh toán, đã được Kế toán kiểm tra và thanh toán xong các khoản mua văn phòng phẩm trước đó.

Từ năm 2018 cho đến khi ông chuyển công tác (khoảng đầu năm 2020) thì anh Hải và ông Bài có đến yêu cầu thanh toán việc mua văn phòng, nhưng sau khi kiểm tra thì thấy một số điểm không phù hợp, nên đã giao cho Kế toán phối hợp với văn phòng kiểm tra lại, nếu có mua văn phòng phẩm chưa trả thì làm thủ tục trả cho ông Bài theo quy định; nhưng sau đó cho đến khi chuyển công tác, không thấy các bên giải trình yêu cầu trả số tiền này.

Việc ông Bài yêu cầu thanh toán, mà lúc đó không được thanh toán là vì chứng cứ ông Bài xuất trình chỉ là bảng kê do ông Bài tự lập ra nói các ông bà đến lấy văn phòng phẩm tại ông Bài; trong đó có một số cá nhân không còn công tác tại UBND Thị trấn, cũng như những cá nhân không có trách nhiệm và thẩm quyền đến lấy văn phòng tại ông Hoàng Đình B cũng được liệt kê lấy văn phòng phẩm tại ông Bài; cụ thể như chị Lê Thị Văn (gì Văn) đã chuyển công tác từ tháng 7/2015, nhưng trong bảng kê ông Bài ghi là ngày 02/6 lấy; chị Thương, anh Hoàng đều đã chuyển công tác trước đó, mà không phải là cán bộ của UBND Thị trấn TC, cho nên ông yêu cầu rà soát, đối chiếu lại là vậy.

Ông khẳng định với tư cách là nguyên Chủ tịch UBND Thị trấn TC từ 2016 đến 2020, là UBND Thị trấn không có ký kết, hay giao kết việc mua văn phòng phẩm tại ông Hoàng Đình B, và sau khi chỉ đạo rà soát cho đến khi chuyển công tác, không thấy đề nghị thanh toán. Cho nên khi ông chuyển công tác, không bàn giao khoản nợ này cho chủ tài khoản của UBND Thị trấn TC mới là vậy.

Còn anh Trịnh Văn H giai đoạn ông làm Chủ tịch được ông giao trách nhiệm đi mua văn phòng phẩm về cho UBND Thị trấn thì đã thanh toán cho anh Hải đầy

đủ trước đó.

Tại thời điểm ông làm Chủ tịch, là do thủ tục xin thanh toán của ông Bài và anh Hải không đảm bảo, không chính xác, nên ông không thanh toán cho ông Bài như đã thanh toán trước đó; nay nếu ông Bài và anh Hải chốt lại được số nợ chính xác phải trả, thì UBND Thị trấn nên thanh toán cho ông Bài, theo ông nhận định việc mua văn phòng phẩm của ông Bài là có, người được giao đi mua là anh Hải đang còn đó, anh Minh là người đi lấy văn phòng phẩm giúp đang còn đó.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn H trình bày như sau: Ông làm cán bộ văn phòng UBND Thị trấn TC từ năm 2006 cho đến tháng 12/2021 thì bắt đầu nghỉ hưu từ tháng 01/2022.

Trước năm 2006 thì UBND Thị trấn có ký Hợp đồng mua văn phòng phẩm tại ông Hoàng Đình B hay không, ông không biết; còn sau năm 2006 trở về sau thì không có ký Hợp đồng mua văn phòng phẩm tại ông Hoàng Đình B.

Tại năm 2011 cho đến năm 2020 ông là người được UBND Thị trấn giao đi mua văn phòng phẩm; không có văn bản giao đi mua, mà chỉ có chức năng của văn phòng là đi mua các cơ sở vật chất và văn phòng phẩm, sau đó về thanh toán tại kế toán UBND Thị trấn và chuyển khoản trả cho người bán văn phòng phẩm.

Trong quy chế của UBND Thị trấn không giao cụ thể là ông đi mua văn phòng phẩm tại ông Hoàng Đình B; mà chỉ giao chức năng đi mua văn phòng cho văn phòng mà thôi, do từ trước tới nay UBND Thị trấn vẫn cứ mua văn phòng phẩm tại ông Bài, nên ông vẫn cứ tiếp tục mua tại ông Bài. Ngoài ông là cán bộ văn phòng được UBND Thị trấn giao đi mua văn phòng, còn lại không giao cho ai đi mua văn phòng phẩm cả. Từ năm 2016 đến cuối năm 2018 thì ông có đi mua văn phòng phẩm tại ông Bài.

Theo quy chế của UBND Thị trấn, thì cứ cuối năm ông làm thủ tục đề nghị thanh toán với kế toán và chủ tài khoản số nợ mua văn phòng phẩm, sau khi được duyệt, thì UBND Thị trấn sẽ chuyển khoản trả cho nơi mua văn phòng phẩm.

Từ năm 2016 đến cuối năm 2018 thì UBND Thị trấn đang có nợ ông Bài số tiền: 18.327.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*). Đến tháng 4/2020 thì giữa ông và ông Bài đã chốt số nợ mà UBND Thị trấn còn nợ là 19.272.000 đồng. Ông cũng đã làm thủ tục đề nghị thanh toán gửi cho Chủ tịch UBND Thị là ông Nguyễn Văn V, nhưng ông Vinh không thanh toán, lúc đó ông cũng không rõ tại sao ông Vinh lại không thanh toán cho ông Bài. Tờ Hóa đơn bán hàng ngày 07/4/2020 là do ông mua văn phòng phẩm của ông Bài và đề nghị

Chủ tịch thanh toán, nhưng không được thanh toán. Đúng là trong bản kê xin thanh toán gửi kèm Hóa đơn của ông Bài, thì nay đối chiếu lại thì thấy có một số khoản chưa chính xác; vì giai đoạn đó, tuy ông được giao đi lấy văn phòng phẩm, nhưng nhiều lúc bận, nên ông có nhờ một số người đến ông Bài lấy giúp văn phòng phẩm cho UBND thị trấn.

Sau buổi hòa giải tại Tòa án về, thì ông đã cùng những người mà ông nhờ lấy văn phòng phẩm tại ông Bài cho UBND thị trấn như anh Minh, anh Nguyễn Công Thắng, những người này hiện nay đều đang công tác tại UBND Thị trấn cả và anh đã thống nhất và chốt lại số nợ mà UBND Thị trấn còn nợ là: 18.327.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*); chứ không phải là còn nợ: 19.272.000 đồng; do anh Hào không thống nhất được với anh Vinh cách thức bàn giao để trả nợ cho ông Bài, cho nên mới có phiên tòa này, ông khẳng định số nợ 18.327.000 đồng là đúng UBND Thị trấn đang còn nợ tiền mua văn phòng phẩm của ông Bài từ năm 2016 đến năm 2018, như nội dung khởi kiện của ông Bài. Khi ông chưa nghỉ hưu, ông cũng đã đề nghị UBND Thị trấn thanh toán số nợ này cho ông Bài, thực tế là do trong Bản kê của ông Bài có một số khoản nhỏ lấy văn phòng phẩm chưa chính xác; chứ còn số nợ 18.327.000 đồng là hoàn toàn chính xác đúng thực tế, tất cả mọi người đều còn đó.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K trình bày như sau: Bà hiện nay là cán bộ Kế toán của UBND xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Bà nguyên là Kế toán của UBND Thị trấn TC từ tháng 7/2015 đến tháng 01/2020 thì chuyển công tác.

Giai đoạn bà làm Kế toán UBND Thị trấn TC không có ký hợp đồng mua văn phòng tại cá nhân ông Hoàng Đình B. Còn trước đó UBND Thị trấn TC có ký hợp đồng mua văn phòng tại cá nhân ông Hoàng Đình B hay không, bà không rõ.

Khi bà làm Kế toán UBND Thị trấn thì Chủ tịch UBND Thị trấn có giao cho anh Trịnh Văn H là cán bộ Văn phòng của UBND Thị trấn chịu trách nhiệm mua văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn, nhưng không nói cụ thể mua ở đâu, khi anh Hải mua về thì giao cho Kế toán kiểm tra và thanh toán theo quy định về việc mua văn phòng phẩm, sau đó chuyển khoản trả cho nơi bán văn phòng phẩm. Cuối năm 2017 thì ông Hoàng Đình B có đến xin làm thủ tục thanh toán, lúc đó bà làm Kế toán kiểm tra và thanh toán xong các khoản nợ trước đó cho ông Hoàng Đình B.

Cuối năm 2019 thì anh Hải có đưa thủ tục lên cho bà đề nghị thanh toán số

tiền nợ của ông Bài khoảng 19.000.000 đồng, tiền mua văn phòng phẩm; sau khi kiểm tra, thấy hồ sơ xin thanh toán không hợp lệ, nên bà không nhận hồ sơ đề nghị thanh toán này.

Vì theo như Bảng kê lấy văn phòng phẩm mà ông Bài xuất trình, thì có một số cá nhân tại thời điểm lấy văn phòng phẩm không còn công tác tại UBND Thị trấn, cụ thể như chị Lê Thị Văn (gì Văn) đã chuyển công tác từ tháng 7/2015, nhưng trong bảng kê ông Bài ghi là ngày 02/6 lấy; chị Thương, anh Hoàng đều đã chuyển công tác trước đó. Cho nên bà không đồng ý thanh toán cho anh Hải là cán bộ văn phòng phẩm đã mua của ông Bài, theo như Hóa đơn ngày 07/4/2020.

Cho nên khi tôi chuyển công tác, bà cùng với chủ tài khoản không bàn giao khoản nợ này cho chủ tài khoản của UBND Thị trấn TC mới là vậy.

Nói về mặt lý thì ông Bài không có căn cứ nào, để nói là UBND Thị trấn đang nợ số tiền văn phẩm này của ông Bài. Nhưng theo bà thì chủ tài khoản hiện tại nên cân nhắc cái tình, mà linh động giải quyết cho ông Bài; vì đây có thể là các khoản nợ trước khi bà làm Kế toán UBND Thị trấn. Thực tế khi bàn giao, không có bàn giao khoản nợ mua văn phòng tại ông Bài, nhưng trước đó ông Bài và anh Hải văn phòng cũng đã có yêu cầu thanh toán mua văn phòng phẩm, kể cả những khoản mua văn phòng phẩm trước cả khi bà làm Kế toán, nhưng bản thân bà cũng linh động phối hợp cùng với chủ tài khoản giải quyết trả nợ cho ông Bài. Theo bà nhận định việc mua văn phòng phẩm của ông Bài là có, người được giao đi mua là anh Hải đang còn đó, anh Minh là người đi lấy văn phòng phẩm giúp đang còn đó, tất cả đều còn đó cả, cho nên chủ tài khoản mới nên cân nhắc.

Ông Nguyễn Văn M trình bày như sau: Ông hiện là văn phòng thống kê, kiêm văn phòng Đảng ủy Thị trấn TC, từ khoảng 2012 cho đến nay.

Ông không được giao cụ thể là đi mua văn phòng phẩm, nhưng theo tục lệ trong UBND Thị trấn, là cứ thiếu văn phòng phẩm, là đến ông Bài lấy văn phòng phẩm, sau đó anh Trịnh Văn H là cán bộ văn phòng UBND Thị sẽ thống kê và thanh toán cụ thể với ông Bài.

Từ năm 2016 cho đến nay, ông thực tế cũng có đến lấy văn phòng phẩm tại ông Bài, nhưng không có ký nhận; nói về lý thì ông Bài không có ký nhận để nói là ông hay là UBND Thị trấn mua văn phòng phẩm tại ông Bài; nhưng thực tế là ông cũng có xuống đó lấy, lúc thì lấy giúp anh Hải, lúc thì lấy đưa về cho văn phòng UBND thị trấn.

Ông Trần Văn H trình bày: Ông hiện là Phó Bí thư Đảng ủy, kiểm Chủ tịch

HĐND Thị trấn TC, giai đoan năm 2020 ông là Phó Chủ tịch UBND Thị trấn TC. Tháng 6/2020 ông Vinh là Chủ tịch UBND Thị trấn chuyển công tác, nên ông là người nhận bàn giao phụ trách UBND thị trấn từ anh Vinh, đến tháng 11/2020 thì kiện toàn chức vụ Chủ tịch, ông Hào là Chủ tịch UBND thị trấn mới, nên ông đã bàn giao lại cho ông Hào, trong số công nợ của UBND Thị trấn không có bàn giao khoản nợ của ông Hoàng Đình B.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung: Đề nghị Tòa án, xử: Buộc UBND Thị trấn TC trả nợ cho ông Hoàng Đình B số tiền: 18.327.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*), là số tiền nợ mua văn phòng từ năm 2016 đến năm 2018 chưa trả; UBND Thị trấn TC phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ mua văn phòng phẩm, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2020 giữa ông Hoàng Đình B và UBND Thị trấn TC, tuy không có ký kết hợp đồng văn bản về việc mua bán văn phòng phẩm, nhưng thực tế hai bên có việc mua bán, cung cấp văn phẩm giữa cá nhân ông Hoàng Đình B với UBND Thị trấn TC. Việc cung cấp văn phòng phẩm thông qua ông Trịnh Văn H là cán bộ Văn phòng UBND Thị trấn, là người được UBND Thị trấn giao đi mua về, sau đó chốt sổ để UBND Thị trấn chuyển khoản trả nợ tiền mua văn phòng phẩm hàng năm cho ông Hoàng Đình B.

Thực tế UBND Thị trấn TC cũng đã thanh toán (trả nợ) cho ông Hoàng Đình B đối với các khoản nợ được ông Hoàng Đình B cung cấp cho UBND Thị trấn TC trước năm 2017.

Từ năm 2016 đến năm 2018 UBND Thị trấn đã giao cho ông Trịnh Văn H là người đi mua văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn và ông Trịnh Văn H đã đến mua văn phòng phẩm tại ông Hoàng Đình B, rồi ghi vào sổ của ông Bài, lúc bận thì ông Trịnh Văn H nhờ cán bộ khác trong UBND Thị trấn, như ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Công Thắng đến lấy văn phòng phẩm tại ông Bài đưa về cho UBND Thị trấn TC.

Trong năm 2018 ông Hoàng Đình B cũng đã cũng đã nhiều lần yêu cầu UBND Thị trấn TC, thông qua gặp với anh Trịnh Văn H là người trực tiếp lấy, cũng như gặp trực tiếp Chủ tịch UBND Thị trấn yêu cầu thanh toán, nhưng chưa được giải quyết.

Ngày 07/4/2020 ông Hoàng Đình B đã xuất hóa đơn bán hàng cho anh Trịnh Văn H là người trực tiếp mua hàng cho UBND Thị trấn TC để đề nghị thanh toán, nhưng do một số khoản mua chưa chính xác, nên vẫn không được thanh toán.

Nên ông Hoàng Đình B đã khởi kiện đến Tòa án khởi kiện yêu cầu UBND Thị trấn trả nợ số tiền: 19.272.000 đồng; sau khi hòa giải, trên cơ sở ý kiến của các bên, ông Hoàng Đình B đã cùng anh Trịnh Văn H trực tiếp đối chiếu và chốt số nợ, sau khi trừ các khoản mà người không có chức năng lấy văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn, như Gì Văn, số còn lại thực tế lấy văn phòng phẩm chưa thanh toán là: 18.327.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ số tiền 18.327.000 đồng, tiền mua văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn TC giai đoạn từ năm 2016 đến đầu năm 2018 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp như Bảng kê chi tiết các lần lấy văn phòng phẩm, Hóa đơn bán hàng ngày 07/4/2020, lời khai của ông Trịnh Văn H là cán bộ văn phòng của UBND Thị trấn, người được UBND Thị trấn TC giao đi mua văn phòng phẩm, anh Nguyễn Văn M là cán bộ văn phòng Đảng ủy, cũng là người trực tiếp đi lấy văn phòng phẩm tại ông Bài cho UBND Thị trấn, khi được ông Hải nhờ lấy giúp.

Lời khai của nguyên đơn cũng phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn V là Chủ tịch UBND Thị trấn TC từ năm 2015 đến năm 2020 và chị Khánh là Kế toán UBND Thị trấn giai đoạn này, đều thừa nhận là tại thời điểm đó, ông Hoàng Đình B đã có đến UBND Thị trấn xin được thanh toán các khoản mua văn phòng phẩm này, nhưng không được thanh toán, là do thủ tục chưa đảm bảo, chưa chính

xác, còn việc mua văn phòng phẩm là có. Tại phiên tòa ông Vinh và bà Khánh cũng thừa nhận là việc mua văn phòng cho ông Bài là có, chỉ có số liệu là chưa chính xác mà thôi, hai ông bà cũng đề nghị chủ tài khoản hiện tại cân nhắc thanh toán cho ông Bài.

Lời khai của nguyên đơn cũng phù hợp với lời khai của đại diện UBND Thị trấn TC, là sau khi nhận chức vụ Chủ tịch UBND Thị trấn TC vào tháng 11/2020 thì ông Hoàng Đình B cũng đã đến xin được thanh toán khoản nợ này.

Quá trình hòa giải các bên cũng đã thống nhất là các bên ngồi lại chốt được số nợ cụ thể với nhau và làm thành văn bàn bàn giao lại, thì UBND Thị trấn sẽ thanh toán cho ông Bài.

[4] Xét ý kiến của bị đơn:

Việc đại diện UBND Thị trấn TC cho rằng, do khoản nợ này ông không được bàn giao lại, nên không thể trả nợ cho ông Hoàng Đình B được là không có căn cứ chấp nhận.

Việc thay đổi các chủ tài khoản tại UBND Thị trấn TC là công việc nội bộ của UBND Thị trấn; giữa các chủ tài khoản, hay là Kế toán cũ và mới của UBND Thị trấn có bàn giao hay không, là công việc nội bộ của UBND Thị trấn; nhưng thực tế như các bên đều thừa nhận là tại thời điểm năm 2011 đến 2016, UBND Thị trấn TC đã giao cho ông Trịnh Văn H là cán bộ văn phòng của UBND Thị trấn mua văn phòng về cho UBND Thị trấn, sau đó ông Hải phối hợp với bên mua và làm thủ tục đề nghị thanh toán, sau đó UBND Thị trấn sẽ chuyển khoản trả nợ mua văn phòng cho ông Bài; sang giai đoạn 2016 đến 2018 thì anh Trịnh Văn H cũng là người được giao đi mua văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn TC, anh Trịnh Văn H cũng như một số người khác cũng thừa nhận là có mua văn phòng cho UBND Thị trấn tại ông Bài nhưng chưa được thanh toán.

Tháng 10/2020 ông Hoàng Đình B cũng đã có yêu cầu thanh toán khoản nợ này, nhưng chưa được thanh toán.

Tại buổi hòa giải, các bên đã thống nhất là ông Bài cùng với anh Hải, chị Khánh và anh Vinh chốt lại số nợ với nhau, rồi bàn giao lại cho anh, anh sẽ thanh toán cho ông Bài; nhưng do sau đó anh đề nghị là anh Vinh bàn giao lại cho anh Hưng, rồi anh Hưng bàn giao lại cho anh thì anh mới thanh toán được cho ông Bài, vì khi anh nhận bàn giao là từ anh Hưng.

[5] Xét ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị K:

Ý kiến của hai ông bà là chưa hoàn toàn chính xác, tuy hai người nguyên là Chủ tài khản và Kế toán của UBND Thị trấn tại thời điểm đó, không nói là UBND Thị trấn không nợ hay có nợ, nhưng chính lời khai của hai ông bà đều thừa nhận là tại thời điểm đó đã giao cho ông Trịnh Văn H là người chịu trách nhiệm đi mua văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn; hai người cũng thừa nhận là tại thời điểm đó ông Hoàng Đình B và ông Trịnh Văn H cũng đã có làm thủ tục và đề nghị thanh toán các khoản nợ này, nhưng không được chấp nhận, vì xét thấy một số khoản lấy văn phòng chưa chính xác.

[6] Xét ý kiến của ông Nguyễn Văn M và ông Trần Văn H:

Lời khai của hai ông là có căn cứ, phù hợp với lời khai của tất cả các bên. Ông Nguyễn Văn M cũng thừa nhận là giai đoạn đó, ông Trịnh Văn H là người được giao nhiệm vụ mua văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn, trong số nợ này có một số ông là người đã đi lấy hộ cho ông Trịnh Văn H và đưa về cho UBND Thị trấn.

Lời khai của ông Trần Văn H cũng phù hợp với lời khai của ông Tưởng ĐC, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thi Khánh, tại thời điểm tháng 5/2020 ông là Phó Chủ tịch UBND Thị trấn nhận bàn giao từ ông Vinh, sau đó bàn giao lại cho ông Hào là chủ tài khoản mới, không thấy được bàn giao khoản nợ này.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[8] Từ những phân tích trên; vì vậy cần buộc UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An có trách nhiệm trả nợ cho ông Hoàng Đình B, tiền bán văn phòng phẩm cho UBND Thị trấn TC, thông qua người được giao nhiệm vụ mua văn phòng phẩm là ông Trịnh Văn H, từ tháng 01/2016 đến tháng 02/2018 chưa trả, với số tiền là: 18.327.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*). Là hoàn toàn phù hợp với. Điều 274; 275; 280; 385; 398; 401; 430; 431; 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[9] *Về án phí*:

Bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 280; 385; 398; 401; 430; 431; 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hoàng Đình B.

2. Buộc UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, có trách nhiệm trả nợ cho ông Hoàng Đình B, số tiền là: 18.327.000 đồng (*Mười tám triệu, ba trăm, hai mươi bảy nghìn đồng*), tiền mua văn phòng phẩm từ tháng 01/2016 đến tháng 02/2018 chưa trả.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. *Về án phí*: UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, phải chịu: 915.000 đồng (*Chín trăm, mười lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn